

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 90, 91 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 394/2021/TLST - HNGĐ ngày 11/5/2021 về “*tranh chấp xác định cha cho con*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành 19 tháng 5 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị H. T. P**, sinh năm; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường Y. S, quận H. M, Thành phố H. N.

Bị đơn: Anh C. Q. T, sinh năm; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường Y. S, quận H. M, Thành phố H. N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bị đơn anh C. Q. T sinh ngày 24/07/1987; hộ khẩu thường trú phường Y. S, quận H. M, Thành phố H. N; căn cước công dân số 001087015363 cấp ngày 18/10/2016 tại Cục Cảnh sát đăng ký quản lý (ĐKQL) cư trú và dữ liệu quốc gia (DLQG) về dân cư là **Cha** của cháu C. B. A sinh ngày/....../20.... theo Giấy chứng sinh số 0019xx cấp ngày .../.../2020 tại Bệnh viện Thanh Nhàn, Thành phố Hà Nội. Chị H. T. P và anh C. Q. T có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch để khai sinh cho cháu C. B. A hoặc ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H. T. P được miễn toàn bộ tiền án phí. Anh C. Q. T phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án/quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận ...;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận
- UBND phường (để làm thủ tục đăng ký hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiêu